

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HS - ST
Ngày 20/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh

Ông Bùi Xuân Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2026/TLST- HS ngày 24/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

TẠ VĂN D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/8/1991. Tại tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L(nay là thôn L), xã B, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Tổ 7 (nay là tổ 29) B, phường C, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 010091004042; Cấp ngày 18/10/2022; Con ông: Tạ Văn L và bà Lâm Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử Tạ Văn D 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 06/10/2022 bị cáo Tạ Văn D chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tiến M - Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ 7 (nay là tổ 29) B, phường C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2025, Tạ Văn D (Sinh năm 1991, Nơi thường trú: Bản L, xã B, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Tổ 7 B, phường C, tỉnh Lào Cai) được một người bạn nghiện tên N (khoảng 30 tuổi, nhà ở tỉnh Phú Thọ) cho số điện thoại của một người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) để liên hệ mua ma túy, nhưng do thời điểm đó chưa có ma túy nên người này hẹn Tạ Văn D khi nào có ma túy sẽ chủ động liên hệ với D sau.

Khoảng giữa tháng 2/2026, Tạ Văn D được một đối tượng không quen biết gọi điện thoại liên hệ có ma túy bán, qua trao đổi D đã đặt mua của đối tượng này 2.000.000 đồng tiền ma túy đá, hình thức nhận hàng là gửi xe khách cho D, khi nào D nhận hàng sẽ trả tiền cho lái xe hoặc phụ xe. Sau đó khoảng 02 ngày, Tạ Văn D nhận được điện thoại của nhà xe hẹn lấy hàng tại khu vực vòng xuyên B thuộc tổ 13 X, phường C, tỉnh Lào Cai. Tạ Văn D ra địa điểm đã hẹn thì được một người phụ xe (không nhớ thông tin nhà xe) đưa cho 01 túi nilon. Tạ Văn D nhận túi nilon rồi đưa 2.000.000 đồng cho người phụ xe. Sau đó, Tạ Văn D mang túi nilon về chỗ ở tại xưởng cơ khí Anh T địa chỉ tổ 7 B, phường C, tỉnh Lào Cai kiểm tra thấy bên trong có chứa quần áo và 01 túi nilon có mép miết, bên trong túi nilon có mép miết có chứa ma túy đá và được tặng kèm 02 viên ma túy hồng phiến. Tạ Văn D cất giấu ma túy trong ống sắt khu vực lối đi xuống bếp. Sau đó, Tạ Văn D lấy ma túy đá và 01 viên ma túy rồi sử dụng một mình trong nhà vệ sinh của xưởng cơ khí Anh T. Còn lại 01 viên ma túy hồng phiến, Tạ Văn D vẫn cất giấu trong ống sắt khu vực lối đi xuống bếp.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/4/2026, Tạ Văn D đi uống bia cùng Nguyễn Tiến M (Sinh năm 1984, Nơi thường trú: tổ 21 đường P, tỉnh Thái Nguyên) - là bạn làm cùng xưởng cơ khí với D. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong Tạ Văn D và Nguyễn Tiến M đi về xưởng cơ khí Anh T, M ngồi uống nước ở bàn phía ngoài, D tới khu vực lối đi xuống bếp lấy từ trong ống sắt ra 01 viên ma túy hồng phiến rồi bỏ lại túi nilon có mép miết đựng viên ma túy vào trong ống sắt và đi ra rủ Nguyễn Tiến M cùng nhau sử dụng viên ma túy hồng phiến, M đồng ý. Sau đó, Tạ Văn D và Nguyễn Tiến M vào trong nhà vệ sinh của xưởng, D cho viên ma túy hồng phiến lên trên giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt phía dưới, M hít ma túy trước rồi đến D hít, M và D mỗi người hít khoảng 2-3 hơi thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Tạ Văn D vứt bỏ giấy bạc vừa dùng vào bồn vệ sinh và xả nước, rồi M và D đi ngủ.

Đến ngày 10/4/2026, Công an phường C trong quá trình kiểm tra, rà soát các đối tượng có liên quan đến ma túy trên địa bàn đã tiến hành kiểm tra test nhanh ma túy đối với Tạ Văn D và Nguyễn Tiến M. Kết quả Tạ Văn D và Nguyễn Tiến M đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Công an phường C tiến hành lập

biên bản ghi nhận sự việc, quá trình làm việc Tạ Văn D và Nguyễn Tiến M khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/4/2026, trong đó Tạ Văn D là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, chuẩn bị ma túy và dụng cụ để cả hai cùng sử dụng.

Cùng ngày, Tạ Văn D đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 355660526901675, bên trong có lắp 01 thẻ sim (đã qua sử dụng). Nguyễn Tiến M đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, màu trắng ghi, số IMEI: 352995095206236, bên trong có lắp 01 thẻ sim (đã qua sử dụng).

Ngày 10/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Văn D và những vị trí xung quanh chỗ ở tại xưởng cơ khí Anh T có địa chỉ tổ 7 B, phường C, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét Tạ Văn D tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có mép miết bên trong có bám dính tinh thể màu hồng là ma túy hồng phiến tại ống sắt khu vực nhà bếp xưởng cơ khí Anh Tú thuộc tổ 7 B, phường C, tỉnh Lào Cai. Tạ Văn D khai đây là gói ma túy chứa 01 viên hồng phiến đã được sử dụng vào ngày 07/4/2026.

Tại Kết luận giám định số 406/KL-KTHS ngày 15/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine bám dính bên trong túi nilon màu trắng có mép miết gửi giám định. Không xác định được khối lượng tinh thể màu hồng bám dính trong túi nilon màu trắng có mép miết.

Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 24/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai truy tố bị cáo Tạ Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Văn D về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn D về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn D từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng có mép miết được cho vào vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định là vật chứng còn lại sau giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Tạ Văn D.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 355660526901675, bên trong có lắp 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Tạ Văn D.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn D khai nhận: Ngày 07/4/2026 tại nhà vệ sinh của xưởng cơ khí Anh T địa chỉ tổ 7 B, phường C, tỉnh Lào Cai bị cáo Tạ Văn D đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến M.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo Tạ Văn D tổ chức cho Nguyễn Tiến M cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Tạ Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy. Về nhân thân: Tại Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo Tạ Văn D 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng

tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 06/10/2022 bị cáo Tạ Văn D chấp hành xong đã được xoá án tích.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số 01 túi nilon màu trắng có mép miết được cho vào vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định là vật chứng còn lại sau giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Tạ Văn D. Đây là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 355660526901675, bên trong có lắp 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Tạ Văn D. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy và người bạn tên N (khoảng 30 tuổi, nhà ở tỉnh Phú Thọ) cho bị cáo Tạ Văn D số điện thoại người bán ma túy, quá trình điều tra ngoài lời khai của bị cáo Tạ Văn D không có tài liệu nào khác để chứng minh, do vậy không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Tiến M, quá trình điều tra xác định Nguyễn Tiến M chỉ là người thụ hưởng ma túy, không chuẩn bị công cụ, phương tiện, không bàn bạc hay giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Tiến M không thuộc diện phải xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên hành vi của Nguyễn Tiến M đã vi phạm hành chính, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005230/QĐ -XPHC ngày 07/7/2026 với số tiền 1.250.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đối với Nguyễn Tiến M. Ngày 24/7/2026 Nguyễn Tiến M đã nộp số tiền trên.

Đối với anh Phạm Ngọc T (Sinh năm 1976, Nơi thường trú: Tổ 31, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là chủ xưởng cơ khí Anh T địa chỉ tổ 7 B, phường C, tỉnh Lào Cai: quá trình điều tra xác định anh Phạm Ngọc T không biết và không tham gia vào việc bị cáo Tạ Văn D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến M tại xưởng cơ khí Anh T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8, màu trắng ghi, số IMEI: 352995095206236, bên trong có lắp 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) Nguyễn Tiến M giao nộp, sau khi kiểm tra điện thoại không có dữ liệu liên quan đến hành vi vi

phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trả lại cho Nguyễn Tiến M.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn D phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Tạ Văn D 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/4/2026.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng có mép miết được cho vào vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định là vật chứng còn lại sau giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Tạ Văn D.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 355660526901675, bên trong có lắp 01 thẻ sim (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Tạ Văn D.

(Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Văn D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT CAT;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Trại giam;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Phụng